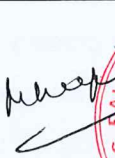


	QUY TRÌNH KHÁM, CHỮA BỆNH KHÔNG BẢO HIỂM Y TẾ TẠI PHÒNG KHÁM	Mã số: PKĐK.QT.B2
		Lần ban hành: 01
		Ngày hiệu lực: 08/18/2025
		Trang: 1

	Biên soạn	Xem xét		Phê duyệt
Chữ ký				
Họ tên	BS.CK1 Trương Hoàng Sang	ThS. BS Trần Xuân Bách	PGS.TS. BS Trần Thị Mộng Hiệp	TS. BS Võ Thành Liêm
Chức danh	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ PK	Tổ Giúp việc Hội đồng Quản lý chất lượng PK	Ban Cố vấn chuyên môn PK	Phó Trưởng Phòng khám – Chịu trách nhiệm chuyên môn PK

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Ngày	Nội dung sửa đổi	Lần Ban hành

	QUY TRÌNH KHÁM, CHỮA BỆNH KHÔNG BẢO HIỂM Y TẾ TẠI PHÒNG KHÁM	Mã số: PKĐK. QT. 82
		Lần ban hành: 01
		Ngày hiệu lực: 08/18/2025
		Trang: 2

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo người bệnh được tiếp cận dịch vụ y tế kịp thời và thuận tiện
- Giảm tải cho các cơ sở y tế
- Tiết kiệm chi phí cho người bệnh và hệ thống y tế
- Nâng cao chất lượng điều trị và theo dõi sức khỏe liên tục

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- Đối tượng và phạm vi áp dụng quy trình khám chữa bệnh không bảo hiểm y tế (BHYT) chủ yếu là người bệnh, người hành nghề y tế và Phòng khám Đa khoa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch..

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN, THAM KHẢO

- Căn cứ Luật Khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 Quy định về khám bệnh, chữa bệnh ban hành ngày 09/01/2023;

IV. CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- BHYT: Bảo Hiểm Y Tế
- BHXH: Bảo Hiểm Xã Hội
- BS: Bác Sĩ- CLS: Cận Lâm Sàng
- HSBA: Hồ Sơ Bệnh Án
- KHNV: Kế Hoạch Nghiệp Vụ
- TCKT: Tài chính kế toán

V. NỘI DUNG

1. Bảng nội dung các bước thực hiện

STT	Bước thực hiện	Khoa/phòng thực hiện	Người thực hiện	Biểu mẫu/hồ sơ
1	Tiếp đón và kiểm tra thông tin bệnh nhân	Phòng tiếp nhận	Nhân viên phụ trách	Sổ khám bệnh
2	Thanh toán chi phí khám	Phòng Tài chính Kế toán	Thu ngân	Sổ khám bệnh
3	Tiến hành lấy dấu hiệu sinh tồn	Phòng khám	Điều dưỡng	Sổ khám bệnh
4	Khám lâm sàng và chỉ định cận lâm sàng	Phòng khám	BS điều trị Điều dưỡng	Hồ sơ bệnh án Tờ chỉ định cận lâm sàng

	QUY TRÌNH KHÁM, CHỮA BỆNH KHÔNG BẢO HIỂM Y TẾ TẠI PHÒNG KHÁM	Mã số: <i>PKĐK. QT. 82</i>
		Lần ban hành: <i>01</i>
		Ngày hiệu lực: <i>CX 1.8/2025</i>
		Trang: <i>3</i>

5	Thanh toán chi phí Cận lâm sàng	Phòng Tài chính Kế toán	Thu ngân	Sổ khám bệnh
6	Thực hiện cận lâm sàng và trả kết quả	Khoa Cận lâm sàng	Điều dưỡng KTV	Kết quả cận lâm sàng
7	Chẩn đoán, chỉ định điều trị và kê đơn thuốc	Phòng khám	BS điều trị Điều dưỡng	Toa thuốc Sổ khám bệnh
8	Thanh toán chi phí thuốc	Phòng Tài chính kế toán	Thu ngân	Sổ khám bệnh Đơn thuốc
9	Lấy thuốc và hoàn tất quy trình	Dược Phòng Tài chính Kế toán	Dược sĩ Thu ngân	Sổ khám bệnh

2. Diễn giải bảng

Bước 1: Tiếp đón người bệnh: Người bệnh đến quầy tiếp nhận/khu vực đăng ký KCB. Trình sổ khám bệnh đã có trước đó hoặc đăng ký khám lần đầu và yêu cầu cụ thể chuyên khoa cần khám.

- Nhân viên tiếp nhận:

- Gọi tên theo thứ tự nộp sổ
- Yêu cầu người bệnh xuất trình **Căn cước công dân (CCCD)** gắn chip (thẻ vật lý hoặc hình ảnh thẻ trên ứng dụng VssID).
- Nhập chỉ định chuyên khoa cần khám (ví dụ: Khoa Nội, Khoa Ngoại, Khoa Nhi, v.v.) trên phần mềm
- Hướng dẫn người bệnh tới quầy thu ngân

Bước 2: Thanh toán chi phí khám lâm sàng

- Người bệnh:** thanh toán chi phí thực hiện khám lâm sàng tại quầy thu ngân
- Nhân viên Phòng Tài chính kế toán (TCKT):** nhận tiền, ra phiếu thu khám lâm sàng và hướng dẫn bệnh nhân đến bàn đo sinh hiệu

Bước 3: Tiến hành đo sinh hiệu

- Người bệnh:** Đến sảnh nộp sổ khám bệnh, phiếu thu và đợi gọi tên.
- Điều dưỡng:**
 - Gọi tên theo thứ tự nộp sổ hoặc theo thứ tự ưu tiên đối với đối tượng ưu tiên.

	QUY TRÌNH		Mã số: <i>PKĐK. QT. 82</i>
	KHÁM, CHỮA BỆNH KHÔNG		Lần ban hành: <i>01</i>
	BẢO HIỂM Y TẾ TẠI PHÒNG KHÁM		Ngày hiệu lực: <i>CX. 1.8/2025</i>
			Trang: <i>4</i>

- Thực hiện cân, đo chiều cao
- Cho bệnh nhân ngồi ghế (ngồi ngơi tại chỗ 2 phút) trước khi thực hiện lấy nhiệt độ và đo huyết áp
- Ghi dấu hiệu sinh tồn vào sổ khám bệnh và nhập dữ liệu vào phần mềm khám chữa bệnh
- Hướng dẫn người bệnh tới Phòng khám chuyên khoa theo chuyên khoa đã đăng ký khám

Bước 4: Khám lâm sàng và chỉ định cận lâm sàng

Bác sĩ khám:

- Thực hiện khám lâm sàng chi tiết.
 - Chẩn đoán sơ bộ tình trạng bệnh.
 - Chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng (xét nghiệm máu, nước tiểu, chụp X-quang, siêu âm, điện tim, nội soi...) nếu có chỉ định. Các chỉ định này phải phù hợp với chẩn đoán và hướng dẫn chẩn đoán, điều trị của Bộ Y tế.
- **Người bệnh:** Nhận phiếu chỉ định cận lâm sàng và được hướng dẫn đến quầy thu ngân để thanh toán chi phí.

Bước 5: Thanh toán chi phí cận lâm sàng

- **Nhân viên Phòng TCKT:** nhận tiền, ra phiếu thu chi phí cận lâm sàng và hướng dẫn bệnh nhân đến phòng thực hiện cận lâm sàng.

Bước 6: Thực hiện cận lâm sàng và trả kết quả

- **Người bệnh:** Trình phiếu thu chi phí cận lâm sàng cho kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng
- **Nhân viên y tế:** Thực hiện các kỹ thuật cận lâm sàng và trả kết quả.
- **Người bệnh:** Nhận kết quả cận lâm sàng và quay lại phòng khám chuyên khoa ban đầu.

Bước 7: Chẩn đoán, chỉ định điều trị và kê đơn thuốc

- **Bác sĩ khám:**
 - Đọc kết quả cận lâm sàng.
 - Kết hợp với khám lâm sàng để đưa ra chẩn đoán cuối cùng.
 - Kê đơn thuốc: thuốc được kê trên phần mềm, phù hợp với chẩn đoán bệnh; bác sĩ tư vấn và hẹn tái khám (nếu cần thiết).
- Nếu cần chuyển tuyến, bác sĩ làm giấy chuyển tuyến theo quy định.

	QUY TRÌNH KHÁM, CHỮA BỆNH KHÔNG BẢO HIỂM Y TẾ TẠI PHÒNG KHÁM	Mã số: PKĐK . QT . 82
		Lần ban hành: 01
		Ngày hiệu lực: 08/8/2025
		Trang: 5

- Điều dưỡng:

- Dán toa thuốc được in vào sổ khám bệnh
- Thực hiện quy trình trình ký giấy chuyển tuyến (nếu có) hoặc giấy xác nhận theo chế độ nghỉ BHXH (nếu bệnh nhân yêu cầu và đáp ứng tiêu chuẩn hưởng chế độ nghỉ BHXH)
- Gửi lại sổ khám bệnh và các giấy cần thiết cho người bệnh
- Hướng dẫn bệnh nhân đến quầy thuốc của phòng khám

Bước 8: Tại quầy thuốc

- **Dược sĩ:** Kiểm tra đơn thuốc, in số tiền cần thanh toán và hướng dẫn bệnh nhân đến quầy thu ngân để thanh toán.

Bước 9: Thanh toán chi phí thuốc tại quầy thu ngân.

- **Nhân viên Phòng TCKT:** nhận tiền và ra phiếu thu tiền thuốc cho bệnh nhân
- **Người bệnh:** Nhận phiếu thu, quay lại nhà thuốc để nhận thuốc

Bước 10: Cấp phát thuốc cho người bệnh theo đơn

- **Dược sĩ:** cấp thuốc, hướng dẫn cách sử dụng, liều lượng, thời gian dùng thuốc và các lưu ý khác.



VI. HỒ SƠ LƯU

STT	Mã số biểu mẫu/hồ sơ	Tên biểu mẫu/hồ sơ	Nơi lưu trữ chính	Thời gian lưu
1	01/KBCB	Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh ngoại trú	Đơn vị Dược	10 năm
2	15/BV-01	Bệnh án ngoại trú	Phòng KHNH	10 năm
3	39/BV-01	Tờ điều trị	Phòng KHNH	10 năm
4		Báo cáo tháng	Phòng Điều dưỡng	01 năm

K

